

DI SẢN VĂN HÓA ỐC EO NHỮNG KIẾN TRÚC THÀNH ĐẤT TRÒN

NNC HOÀNG XUÂN PHƯƠNG

Tiếp cận nền văn hóa Ốc Eo (VHOE) chúng ta tiếp cận những gò, thường được gọi là gò nổi vì nhô lên giữa cánh đồng trong mùa nước lụt. Nhưng khi tìm thấy những di vật, kiến trúc đặc sắc nằm trên các gò, chúng ta bỏ quên chính cái gò. Kết quả là chúng ta coi việc nghiên cứu văn hoá chỉ là khai quật khảo cổ để tìm kiếm những di vật mà bỏ lại phía sau lưng những di sản văn hoá còn quý hơn cả những di vật đó.

Trên thực tế gò hay gò nổi là phần còn sót lại của những kiến trúc cư trú cộng đồng sớm nhất của cư dân VHOE, gọi là kiến trúc đất tròn (circular earthwork), sau khi chúng bị nước lụt xâm thực, xói mòn, chia cắt thành các khối nhỏ độc lập. Mỗi kiến trúc đất tròn, mà các văn bản tiếng Pháp trước đây gọi là thành mồi (fort moid) không chỉ là nơi cư ngụ cho khoảng trên dưới 100 người mà còn là nơi họ thực hiện những nghi thức cộng đồng, tạo nên tục thờ mẹ đất vốn là tín ngưỡng nguyên thủy của người Ốc Eo. Khi khai quật khảo cổ, chúng ta tiếp cận những gò nhưng rất tiếc lại không biết (và cũng không quan tâm) gò đó là phần còn sót lại của bộ phận nào trên tổng thể kiến trúc cư trú dạng thành đất tròn.

Mối liên quan giữa Văn Hóa Ốc Eo với kiến trúc thành đất tròn-



Louis Malleret, người nghiên cứu và định nghĩa nền văn hóa Ốc Eo từ các năm 1938-1944 cũng là người đầu tiên, năm 1959, nghiên cứu bài bản về các kiến trúc cư trú gọi là thành mồi ở miền Nam Tây Nguyên Việt Nam trong thung lũng Sông Bé và ở miền đông Cambodge trong vùng Mimot thuộc tỉnh Kompong Cham. Nhưng lúc bấy giờ nhà nghiên cứu cũng là Giám đốc Viện Viễn đông Bác cổ vốn có công rất lớn với VHOE đã không có điều kiện để liên hệ, giao hỗ giữa các thành mồi nguyên vẹn tại đó với những thành đất tròn bị phân mảnh do tác động nước lụt tại Đồng bằng châu thổ sông Cửu Long thành các gò nổi.

Ông Malleret đã mô tả tỉ mỉ 17 kiến trúc cư trú dạng thành đất tròn còn nguyên vẹn tại đây, nhưng việc khai quật chỉ có thể thực hiện vội vàng trong thời kỳ chiến tranh bởi một nhà địa chất người Pháp khác là Bernard Philippe Groslier trong năm 1962, và mãi đến 1996 thì

Giáo sư người Nhật Yasushi Kojima mới có đủ thời giờ để thực hiện các nghiên cứu chi tiết. Trong thời gian này các gò hay gò nổi tại Đồng bằng sông Cửu Long cũng được chú ý rất sớm thông qua các thám sát bắt đầu từ những năm 1980, nhưng tất cả tập trung vào việc tìm kiếm kiến trúc gạch đá và thu thập di vật. Các nhà nghiên cứu đã bỏ qua chức năng thực sự của công trình đất đắp mà phần sót lại tạo thành các gò hay gò nổi nhô cao lên trên mặt đất.

Ý nghĩa thực sự của các gò như những phần còn sót lại của hệ thống cư trú cộng đồng dạng kiến trúc thành đất đắp chỉ được phát hiện trong Chương trình Khoa học và Phát triển số 6 tỉnh An Giang do Hoàng Xuân Phương chủ nhiệm, thực hiện từ 1986 đến 1991. Các tác giả thuộc các đề tài nghiên cứu và hợp đồng khảo sát khác nhau đã thực hiện nhiều công trình xử lý không ảnh, thăm dò diện đất, khoan sâu, đào rãnh, thu thập mẫu

vật, phân tích, và cả bơm cát dưới các hào cổ bị chôn vùi nhằm tìm ra những yếu tố địa lịch sử khả dĩ kết nối các gò sót vào với nhau để định hình nên những kiến trúc cư trú cổ. Việc nghiên cứu còn tiếp tục sau năm 1991 và tại Hội thảo Quốc gia về Văn Hóa Óc Eo lần 2, tác giả Hoàng Xuân Phương đã trình bày vấn đề trong “*Địa lịch sử quần thể văn hóa Ba Thê - Óc Eo*” được in lại trong cuốn *Kỷ Yếu Hội Thảo*, trang 438-456, phát hành bởi Cục Di sản Văn hóa, năm 2009.

Trên thực tế, những kết quả nghiên cứu về những công trình đất tròn hay thành mọi còn nguyên vẹn nơi vùng cao đầu nguồn sông Đồng

Nai, cả về phía Cambodge và Việt Nam, rất có ý nghĩa cho việc nghiên cứu tiếp theo về các gò và gò nổi nơi Đồng bằng sông Cửu Long trong phạm vi nền VHOE. Niên đại giữa nền Văn Hóa Mimot (do Grossier đặt) và nền Văn Hóa Óc Eo (do Malleret đặt) có tính kết nối với nhau. Văn hóa Mimot bắt đầu xuất hiện khoảng năm 2300 trước công nguyên và kết thúc tại vùng nam Tây Nguyên và tỉnh Kompong Cham trong khoảng năm 300 trước công nguyên, trong lúc này nền Văn Hóa Óc Eo cũng đã được hình thành, bắt đầu từ khoảng năm 850 trước công nguyên tại Long An và rồi tiếp tục mở rộng hàng trăm năm

sau đó về phía Óc Eo.

Malleret mô tả thành đất tròn là kiến trúc cư trú bằng đất đắp tạo thành bởi một tường rộng ở vòng ngoài bao quanh một hào sâu ở vòng trong, và giữa là nền trung tâm nằm nhô lên cao. Hào sâu thông ra ngoài bằng một hay hai cửa cắt qua tường, thường không thẳng mà uốn hình lưỡi gà với một mô đất nhỏ chặn ngay ở lối ra. Đây là một dạng kiến trúc rất đặc biệt mà những nghiên cứu sau đó cho biết khoảng trên dưới 10 gia đình cư dân cổ sống trên những nhà sàn tọa lạc trên phần đất tường cao, trong khi đó hào sâu bên trong không phải là nơi chứa nước như người ta tưởng. Các di vật gốm rất nhiều gốm sinh hoạt lại tìm thấy vương vãi nhiều hơn nơi bờ hào phía trong, trong khi nền nhô cao ở giữa ít khi có di vật và người ta nghĩ đó là trung tâm làm nơi thờ phượng.

Gò nổi là dấu tích kiến trúc thành đất tròn trong Văn Hóa Óc Eo-

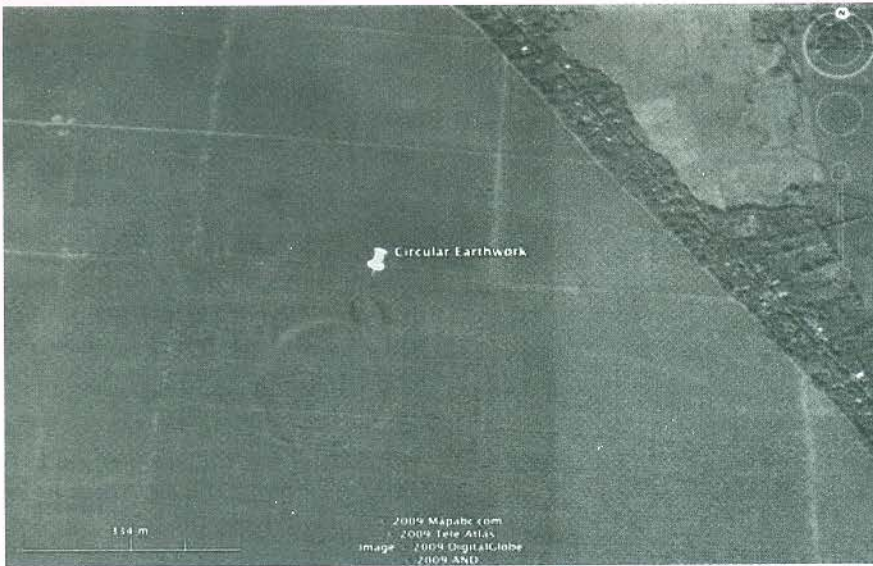
Trong nhiều biên khảo khác nhau mà một số đăng trên tạp chí Văn Hóa Lịch Sử An Giang, Hoàng Xuân Phương cho rằng thành mọi hay thành đất tròn là một biểu tượng của tín ngưỡng thờ mẹ đất tức Bà-Thou nghĩa là bà chúa thung lũng. Biểu tượng này sau đó thu gọn thành các Yoni bằng đất nung, bằng đá, hay bằng tinh thể thạch anh để đặt trong các đền đài hay giữa các vùng đất như thánh địa Mỹ Sơn nhằm xác định mẹ hay bà là chủ nhân của vùng đất. Yoni đã trở thành vật thờ phổ quát nơi cư dân cổ vùng Đông Nam Á lục địa và hải đảo thuộc các bộ tộc Nam Đảo, và sau đó cũng phổ biến trong thời sơ khai của lịch sử Ấn Độ dọc theo lưu vực sông Hằng. Hàng ngàn năm sau, các đại công trình xây dựng như đền đài Angkor ở Cambodge cũng kế thừa truyền thống tín ngưỡng này, và tục



Mặt cắt của một kiến trúc thành đất tròn còn nguyên vẹn cho thấy vòng ngoài là một tường đất đắp, phía trong là hào, và giữa là một nền phẳng hay gò nổi.



Ở vùng đất ngập nước, các kiến trúc thành đất tròn bị xâm thực, chia cắt thành những gò nổi trên mặt đất.



Không ảnh và khảo sát địa vật lý là những phương tiện để phát hiện các thành đất tròn chôn vùi bên dưới những lớp đất.

thờ Bà Chúa Xứ ở nước ta cũng xuất xứ từ đó.

Cho đến nay đã có 55 thành đất tròn được tìm thấy trên diện tích 2975 cây số vuông, trải dài 85km theo trục đông – tây từ đầu lưu vực sông Đồng Nai đến phía đông lưu vực sông Mê Kông, và rộng 35km theo trục nam – bắc. Các thành đất tròn được kiến thiết trong khoảng từ 2300 năm đến 300 năm trước công nguyên, xưa hơn nằm về phía Việt Nam và trẻ hơn nằm về phía tây trong lãnh thổ Cambodge. Đường kính mỗi thành đất đắp thay đổi từ 150 đến 300 mét, trung bình khoảng 250 mét tạo nên vùng cư trú gần 5 hecta mà theo các nhà nghiên cứu diện tích này chỉ đủ chỗ ở và chăn nuôi súc vật cho dưới 150 người. Những nghiên cứu đồ gốm vốn được làm bằng đất tại chỗ cũng cho thấy cư dân Mimot sinh sống chủ yếu bằng canh tác lúa khô trong vùng đất chung quanh thành, chăn nuôi ở trong vòng thành, và giao lưu mua bán về phía nam dọc theo sông Đồng Nai và sông Mê Kông đến tận Đồng bằng sông Cửu Long.

Khoảng giữa thiên niên kỷ thứ nhất trước công nguyên thì nền Văn hóa Mimot trên vùng đồi đất đỏ

phía bắc bắt đầu suy thoái đồng thời với việc xuất hiện nền Văn Hóa Óc Eo nơi thêm cao phù sa cổ ở phía nam, kéo dài từ Đông Nam Bộ đến ranh giới Việt Nam – Cambodia dọc theo các tỉnh Bình Phước, Bình Dương, Tây Ninh, Long An và Đồng Tháp. Kết quả do tuổi mẫu than trong Gò Hàng thuộc tỉnh Long An cho thấy kiến trúc cư trú dạng thành đất tròn này đã được hình thành trong khoảng năm 850 trước công nguyên, nghĩa là trước khi nền Văn hóa Mimot hoàn toàn biến mất giữa các năm 500 đến 300 trước công nguyên. Đồng thời với Gò Hàng, người ta thấy xuất hiện một hệ thống dày đặc các gò ở Tân Hồng (Đồng Tháp) và những gò sót rải rác khác tại cả các tỉnh biên giới.

Càng về phía đồng thấp, tuổi các gò sót thuộc hệ thống kiến trúc cư trú thành đất tròn càng trẻ. Ở vùng Óc Eo quanh núi Ba Thê, tuổi của di vật chủ yếu là gốm và than nơi các gò chưa bị xáo trộn chỉ vào khoảng giữa thế kỷ thứ 3 và thứ 1 trước công nguyên. Thậm chí có gò tuổi còn rất trẻ trong khoảng thế kỷ thứ 1 và thứ 2 sau công nguyên, khi mà Văn Hóa Óc Eo bắt đầu phát triển sang giai đoạn mới với những

kiến trúc đền thờ bằng đá rồi gạch đá xây dựng bên trên các gò nơi trung tâm các kiến trúc thành đất tròn. Gò Cây thị trên đầu hồ An Hảo phía đông Núi Cẩm và Gò Cây Thị ở trung tâm cánh đồng Óc Eo phía đông nam núi Ba Thê là hai di tích điển hình có sự tiếp nối của hai thời kỳ Văn Hóa Óc Eo: thời kỳ sớm kéo dài đến thế kỷ thứ 1 sau công nguyên và thời kỳ giữa thường được gọi là thời kỳ vương quốc Phù Nam từ thế kỷ thứ 2 đến thứ 7.

Điều đáng tiếc là cho đến nay vẫn chưa có bản đồ nào được thiết lập để định vị các gò và gò nổi cùng những hào, rãnh liên quan đến kiến trúc cư trú dạng thành đất tròn của nền Văn Hóa Óc Eo ở Đồng bằng sông Cửu Long, kể cả ở những nơi quan trọng nhất và những vùng phân bố gò dày đặc như cánh đồng Óc Eo trong phạm vi của Ban quản lý Khu di tích Văn Hóa Óc Eo. Điều này giải thích tại sao việc quản lý di tích văn hóa chỉ mang tính canh gác thay vì phát huy. Trên thực tế việc nghiên cứu sâu về loại kiến trúc cư trú cộng đồng đặc biệt sẽ dẫn chúng ta đến gần hơn với một nền văn hóa lớn của Đồng bằng châu thổ Cửu Long, và qua đó sẽ có những phát hiện mới, sống động hơn những di vật nằm im trong viện bảo tàng hay các nhà trưng bày.

H.X.P

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Hoàng Xuân Phương, 2008, Địa lịch sử quần thể văn hóa Ba Thê – Óc Eo. Trạng Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Văn Hóa Óc Eo, pp438-456, Cục di sản văn hóa, 2009.
- A brief study of Cambodian circular earthwork ceramics as explained through EDXRF analysis <https://journals.lib.washington.edu/index.php/BIPPA/article/viewFile/10674/11880>
- What is a Circular Earthwork? http://memotcentre.org/Earthwork_is.html
- Circular Earthwork Sites <https://alisonincambodia.wordpress.com/2009/02/27/circular-earthwork-sites/#more-1041>